

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN "
Số tuần thực hiện 4 Tuần. Từ ngày 6/10/2025 đến ngày 31/10/2025

STT	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
3	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,5T: - Hô hấp: + Thổi nơ	- Co duỗi chân	*Hoạt động học: - Thể dục sáng: Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: Bé khỏe bé ngoan,... Trò chơi: Mắt mờ tai,...
4	5	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Tay: Đưa hai tay ra phía trước, sau - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải kết hợp 2 tay chống hông - Chân: Bật, đưa chân sang ngang	- Chân: Bật, đưa 2 chân sang ngang	
5	3	Biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp - Bật xa 20-25cm	- Đi trong đường hẹp - Bật xa 20-25cm		* Hoạt động học: Thể dục - Đi nối bàn chân tiến lùi, Đi trong đường hẹp. - Bật xa 40 - 50cm + Bật xa 20 -25cm - Trò chơi: Tung bóng, Tìm bạn
6	5	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi nối bàn chân tiến, lùi - Bật xa 40-50cm	- Đi nối bàn chân tiến lùi - Bật xa 40-50cm		
11	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo đường dích dắc	- Bò dích dắc qua 5 điểm		* Hoạt động học: Thể dục - Bò theo đường dích dắc qua 7 điểm - TC: Nhảy vào nhảy ra. - TCM: Thi đi nhanh, chạy tiếp cờ.
12	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò dích dắc qua 7 điểm	- Bò dích dắc qua 7 điểm		
15	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.		* Hoạt động chơi: Chơi hoạt động góc - Góc XD: Xây vườn cây, khu vui chơi, xếp bé tập thể dục... - Góc nghệ thuật: Vẽ bạn trai bạn gái... - Tô đồ các số: 2,3,5,6,... * Hoạt động học: LQCV
16	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong	- Đồ theo nét chữ cái a,ă,â, số 2,3, 5,6. - Lắp ráp khối để tạo thành		

		một số hoạt động - Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	hình người.	- Tập tô chữ cái: a, ă, â.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.				
17	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	* Hoạt động chơi: - Chơi đón trả trẻ: Xem tranh ảnh, lô tô, video, Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày - Trò chuyện, quan sát tranh ảnh các thực phẩm trên tháp dinh dưỡng - Trò chuyện xem tranh ảnh một số nhóm thực phẩm TCTV: vitamin, muối khoáng. * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh các nhân: - Giờ ăn cô giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng.
18	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...		
19	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	
21		Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.		
22	5	Trẻ biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.		
23	3	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Lau mặt.	- Làm quen với cách lau mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh các nhân: - Lau mặt trước khi ăn, sau đi khi ăn, khi ngủ dậy. TCTV: Lau mặt, đánh răng. * Hoạt động chơi - Chơi buổi chiều: Trò chuyện Xem tranh ảnh, video cách lau mặt đúng cách
25	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Trẻ biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. Trẻ biết đi vệ sinh đúng	- Tập luyện kĩ năng: tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	

		nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		
27	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh các nhân - Trò chuyện một số hành vi tốt trong ăn uống ăn uống: Uống nước đã đun sôi, ăn từ tốn, nhai kỹ,... - Thực hành mời cô mời bạn trước khi ăn. * Hoạt động chơi Trò chuyện giờ đón trẻ: Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi ăn uống.
29	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: dội mũ ra nắng,	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	* Hoạt động chơi Trò chuyện trong giờ đón trẻ: - Trò chuyện, xem tranh ảnh một số hành vi vệ sinh, phòng bệnh, hành động nguy hiểm đến tính mạng. *Hoạt động chơi: Chơi buổi chiều - Xây dựng góc tuyên truyền những vật dụng nguy hiểm, hành động nguy hiểm đến tính mạng. - Rèn kỹ năng sống : Không đi theo người lạ
30	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Ra nắng dội mũ: Đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh.		
35	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	*3,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	
36	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết: ăn thức ăn có mùi		

		hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
41		Sử dụng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể để xem xét, tìm hiểu mọi vật xung quanh.	- So sánh sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận của cơ thể - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - PTTC: Sở thích và khả năng của bản thân KPKH: Khám phá sự linh hoạt của đôi bàn tay (5E) * Hoạt động chơi - Quan sát trải nghiệm các giác quan: bé nghe thấy gì, bé nhìn thấy gì,... - Chơi đồ chơi ngoài trời - Chơi góc thiên nhiên
43		Thu thập thông tin về đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.		
44	3	Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.		
46	5	Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự khác nhau, giống nhau của các bộ phận của cơ thể		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
77	3	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: LQVT + Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước- phía sau; phía phải- phía trái) của bạn khác + Xác định vị trí đồ vật (Phía trên – Phía dưới; Phía trước- phía sau; phía phải- phía trái) của một vật so với một vật nào đó làm chuẩn * Hoạt động chơi: chơi buổi chiều: xếp hình
78	5	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước-phía sau; phía trên-phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác (5 tuổi: với một vật nào đó làm chuẩn)	
82		- Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	

				người, bé tập thể dục - TCM: Thi đi nhanh.
c. Khám phá xã hội.				
83	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Hoạt động học: PTTC + <i>Sở thích và khả năng của bản thân</i> - TC: Tìm bạn - Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính của bản thân.
84	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - <i>Nhận biết giới tính bản thân, hiểu biết về các bộ phận trên cơ thể, cách thức bảo vệ, có kỹ năng xử lý tình huống và cách phòng tránh nguy hiểm</i>	
3. Phát triển ngôn ngữ				
109	5	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	* Hoạt động học: VH - <i>Truyện: Giấc mơ kỳ lạ</i> *Hoạt động chơi : chơi ở góc Hoạt động góc: trẻ xem tranh chuyện và kể theo ý thích - Trò chuyện buổi chiều: xem tranh ảnh, kể về bản thân
110	3	Trẻ biết dùng được câu đơn về bản thân	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau về bản thân	
113	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật	- Kể lại một vài tình tiết của sự việc theo trình tự	
114	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân.	- Nghe hiểu nội truyện " Giấc mơ kỳ lạ" - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồn dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "bản thân"	* Hoạt động học: VH - <i>Thơ: Tay ngoan</i> TCTV xòe hoa, làm toán. - <i>Thơ: Những con mắt</i> * Hoạt động chơi: - Đồng dao: Tay đẹp - Câu đố về bộ phận trên cơ thể... - Nghe đọc chuyện "Giấc mơ kì lạ"
115		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề bản thân.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề "bản thân"	
116	5	Trẻ đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề bản thân.		

117	3	Trẻ có thể kể lại truyện "Giấc mơ kì lạ" với sự giúp đỡ của cô giáo	- Kể lại một vài tình tiết của truyện truyện "Giấc mơ kì lạ" đã được nghe.	* Hoạt động học: VH - Truyện "Giấc mơ kì lạ" * Hoạt động chơi - Trò chuyện xem tranh ảnh, kể chuyện: "Giấc mơ kì lạ".
129	5	Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	*Hoạt động chơi: Chơi hoạt động góc: trẻ xem tranh chuyện và kể theo ý thích
132	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	* Hoạt động học: LQCC - LQCV: a, ă, â - Tập tô: a, ă, â * Hoạt động chơi - Chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chứa chữ cái a,ă,â
133		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ a, ă, â	- Tập tô, tập đồ chữ cái a, ă, â	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
134	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	-Tên, tuổi, giới tính	* Hoạt động học: <i>PTTC: Sở thích và khả năng của bản thân</i> - Trò chuyện xem tranh ảnh về các bạn trong lớp.
135	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính(trai, gái) của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà (bản, đội, xã) hoặc điện thoại.	- Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái) của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà (bản, đội, xã) hoặc điện thoại.	
136	3	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích , không thích.	* Hoạt động chơi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh về bản thân. - Góc phân vai: Gia đình, Bác sĩ, nấu ăn... * Hoạt động học: DDSK + Nhận biết phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.
137	5	Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	
138		Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).		

145	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói, tranh ảnh.	* Hoạt động chơi: - Chơi giờ đón trẻ: Chơi bạn nào vui bạn nào buồn. - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. TCTV: tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.
146	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		
147	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		
148	5	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ		
150		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè.	- Khả năng và sở thích của bạn bè.	
5. Phát triển thẩm mỹ				
179	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề bản thân.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Mừng sinh nhật, , khúc hát đôi bàn tay, mờ bạn ăn, đường và chân	* Hoạt động học: ÂN - Hát: Mừng sinh nhật, - VDMH: Khúc hát đôi bàn tay - VTTC: Mời bạn ăn - VD: Đường và chân - Nghe hát: Sinh nhật hồng, Múa cho mẹ xem, Thật đáng chê, năm ngón tay ngoan * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Trẻ hát và thể hiện sắc thái, tình cảm của các bài hát trong chủ đề bản thân.
180	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ trong chủ đề bản thân.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Mừng sinh nhật, , khúc hát đôi bàn tay, mờ bạn ăn, đường và chân	
181	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Đường và chân	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát: khúc hát đôi bàn tay, mờ bạn ăn, đường và chân	
182	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: Đường và chân...		
185	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn để nặn hoa quả,..	* Hoạt động học: TH - Vẽ quà tặng bạn trai, bạn gái. TCTV: Bạn trai, bạn gái - Nặn búp bê - Nặn các loại quả (EDP)
187		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1		

		khối hoặc 2 khối.		TCTV: Quả cam, quả chuối, chùm nho * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Nặn, vẽ theo ý thích,... - Góc nghệ thuật: Vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể, vẽ bạn trai, bạn gái, vẽ các loại quả,...
189	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ bạn trai, bạn gái,...	- Phối hợp các kỹ năng vẽ có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục: vẽ bạn trai, bạn gái,...	
191		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối: Nặn các loại quả	- Phối hợp các kỹ năng nặn có màu sắc, kích thước, hình dáng: Nặn các loại quả,...	
Tổng: 57 MT (Lớn: 30 MT; MT; Bé: 27 MT)				

KÝ DUYỆT

Trần Thị Vui